

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HS-ST

Ngày 29 - 9 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hùng và bà Hoàng Thị Sen

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai tham gia phiên tòa:*
Bà Trần Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát (cũ), thôn 4, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Tráng Thị M (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ

Sinh ngày 05 tháng 3 năm 1969, tại xã Y, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Tráng A T (đã chết) và con bà Giàng Thị M, sinh năm 1941; Bị cáo có chồng là Vàng A D (đã chết); Bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền sự: Không

Tiền án: Bản án số 22/2023/HSST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt Tráng Thị M 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 01/5/2024.

Nhân thân: Bản án số 40/2016/HSST ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xử phạt Tráng Thị M 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 23/6/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/8/2025, tạm giam ngày 23/8/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Hương Thủy - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Giàng A Sầu, anh Lý A Si

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 14/8/2025, tại Thôn B, xã T, tỉnh Lào Cai, tổ công tác Công an xã T phát hiện, bắt quả tang Tráng Thị M về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Khi bị bắt, Tráng Thị M tự giác lấy từ dưới gầm giường trong phòng khách ra 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột khô màu trắng, vón cục, M khai nhận là Heroine tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Công an xã T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tráng Thị M tại Thôn B, xã T không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra, Tráng Thị M khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 14/8/2025, Tráng Thị M đi bộ từ nhà M sang nhà con trai là Vàng A P để xin ma túy về sử dụng, P đồng ý và lấy từ trong túi quần bên trái phía trước ra 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột khô màu trắng, vón cục đưa cho M, M cất giấu gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ về nhà. Khi về đến nhà M sử dụng một ít ma túy bằng hình thức hít, số ma túy còn lại M cất giấu dưới gầm giường ở phòng khách, đến 13 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Cơ quan công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vàng A P tại Thôn B, xã T không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Công an xã T phối hợp với Trạm y tế T tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Tráng Thị M. Kết quả: Dương tính với morphine-Heroin. Tráng Thị M khai nhận bản thân nghiện chất ma túy khoảng năm 2015, sử dụng bằng hình thức hít. Quá trình điều tra xác định Tráng Thị M không tham gia cai nghiện ma túy bằng thuốc thay thế, không thuộc đối tượng quản lý sau cai nghiện bắt buộc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng nghi ma túy thu giữ ngày 14/8/2025 của Tráng Thị M. Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 14/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã xác định: 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục có khối lượng là 0,156 gam, trích mẫu giám định 0,044 gam, còn lại 0,112 gam hoàn lại cơ quan trưng cầu.

Tại Kết luận giám định số 407/KL-KTHS ngày 16/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 0,156 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là chất ma túy loại Heroine (Heroin).

Tại cáo trạng số 27/CT-VKS-KV7 ngày 13/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai truy tố bị cáo Tráng Thị M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Tráng Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai trình bày lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Tráng Thị M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tráng Thị M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tráng Thị M từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 0,112 gam heroine còn lại sau trích mẫu giám định, 01 mảnh nilon màu xanh cùng bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số gia đình thuộc hộ nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Tráng Thị M trình bày quan điểm: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng của vụ án đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật; Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Tráng Thị M khai nhận bản thân là người nghiện chất ma túy nên ngày 14/8/2025 bị cáo đi sang nhà con trai xin ma túy về sử dụng, sau khi xin được ma túy bị cáo đem về nhà sử dụng một ít, số còn lại cất giấu dưới gầm giường ngủ ở phòng khách thì bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định cáo trạng số 27/CT-VKS-KV7 ngày 13/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai truy tố bị cáo Tráng Thị M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy nên bị cáo hiểu rất rõ Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mọi hành vi, vi phạm đều phải được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật. Hiểu rất rõ điều đó song do không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân nên bị cáo đã nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân bị cáo đã tàng trữ 0,156 gam Heroine. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận quần chúng nhân dân. Ngày 18/5/2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 01/5/2024. Sau khi chấp hành án trở về địa phương bị cáo đã không coi đó là bài học, để cải sửa mình trở thành người công dân sống có ích cho xã hội, mà lại tiếp tục phạm tội, hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tái phạm. Vì vậy đối với bị cáo cũng cần phải có một mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, đã hai lần bị Tòa án xử phạt tù, cụ thể:

Ngày 29/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 23/6/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Căn cứ vào Điều 70 của Bộ luật hình sự thì bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích, nên đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Song điều đó cũng cho thấy bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi bị bắt và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cũng cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về các vấn đề liên quan trong vụ án: Liên quan trong vụ án này còn có Vàng A P, theo bị cáo khai là người đã cho bị cáo ma túy. Quá trình điều tra xác định Vàng A P không có mặt ở địa phương nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. Do vậy cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án này, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tráng Thị M, xét thấy không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Tuy nhiên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Lào Cai chưa xử phạt vi phạm chính đối với Tráng Thị M về hành vi này, nên Viện kiểm sát đã gửi các tài liệu có liên quan và văn bản đề nghị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo, do đó không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo 0,156 gam Heroine đã trích mẫu 0,044 gam để giám định không hoàn lại, còn lại 0,112 gam Heroine cùng 01 mảnh nilon màu xanh cùng bì niêm phong ban đầu gửi giám định, đã được tái niêm phong hoàn lại cơ quan trưng cầu. Xét thấy chất ma túy là vật cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với mảnh nilon cùng bì niêm phong ban đầu gửi giám định không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn nộp tiền án phí, căn cứ Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ nghèo số 11/GCN-HN.HCN ngày 21/7/2025 do UBND xã T, tỉnh Lào Cai xác nhận gia đình Tráng Thị M là hộ nghèo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9]. Về đề nghị của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo:

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét để có một mức án phù hợp với hành vi của bị cáo. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về mức hình phạt đối với bị cáo, không phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tráng Thị M phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Luật số 86/2025/QH15, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự ngày 25/6/2025; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tráng Thị M 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/8/2025.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,112 gam heroine và 01 mảnh nilon màu xanh cùng bì niêm phong ban đầu gửi giám định tất cả được đựng trong 01 bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Tại mép dán của bì niêm phong mới này có chữ ký ghi rõ họ tên của các bên tham gia; 01 dấu điểm chỉ ngón trỏ phải của Tráng Thị M, 02 hình dấu thu nhỏ, màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Mặt còn lại của bì niêm phong có ghi dòng chữ “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Tráng Thị M tại Thôn B, xã T, tỉnh Lào Cai ngày 14/8/2025”.

Toàn bộ vật chứng trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai bàn giao cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 - Lào Cai theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/9/2025.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Tráng Thị M được miễn nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 7- Lào Cai;
- CQCSĐT CA tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 1 CA tỉnh LC;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

- Cơ quan THA HS CA tỉnh LC;
- Phòng PV06 công an tỉnh LC;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho BC;
- Thi hành án hình sự (02);
- Phòng THA DS khu vực 7 - LC;
- Lưu HS; TA; VP.

Phạm Thị Thu Hằng